

**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
CỬ NHÂN SƯ PHẠM TIẾNG ANH**

*(Kèm theo Quyết định số 2353/QĐ-ĐHSP ngày 26 tháng 8 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên)*

I. Mô tả chương trình đào tạo

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Chương trình Cử nhân Sư phạm tiếng Anh của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên được xây dựng năm 1994, được điều chỉnh thường xuyên hàng năm, trong đó có những điều chỉnh lớn vào năm 2013, 2014 và năm 2018. Chương trình Cử nhân sư phạm tiếng Anh năm 2024 được xây dựng dựa trên sự kế thừa các chương trình trước đó và tham khảo kinh nghiệm trong nước và quốc tế với chương trình Chương trình đào tạo cử nhân sư phạm tiếng Anh trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia, khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên, Đại học quốc gia Seoul Hàn Quốc và Đại học Khon Kaen Thái Lan.

Giảng viên tham gia giảng dạy chương trình có trình độ từ thạc sĩ trở lên, có năng lực tiếng Anh tối thiểu bậc 5, có kinh nghiệm, chuyên môn tốt, nhiệt tình và sáng tạo, luôn đổi mới trong tổ chức các hoạt động dạy và học.

Nhà trường bố trí những điều kiện cơ sở vật chất thuận lợi nhất cho việc thực hiện và triển khai chương trình, đặc biệt phải kể đến: thư viện chuyên ngành, studio, phòng thực hành tiếng...

Chương trình Cử nhân sư phạm tiếng Anh có tính ứng dụng, thực hành cao. Ngoài việc cung cấp các kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa các nước nói tiếng Anh, phương pháp tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục trong dạy học môn tiếng Anh ở trường phổ thông, chương trình còn hình thành và phát triển ở người học kỹ năng tư duy phản biện, sáng tạo, giải quyết vấn đề, làm việc độc lập và hợp tác là những kỹ năng cần thiết của thế kỷ 21.

Sinh viên tốt nghiệp Chương trình cử nhân Sư phạm có đủ năng lực dạy tiếng Anh ở trường phổ thông, trường trung cấp, cao đẳng và đại học; có khả năng thích ứng chuyển đổi nghề nghiệp thực hiện một số công việc có liên quan như phiên dịch viên, hướng dẫn viên du lịch, hoặc nhân viên văn phòng, quản lý dự án.

Các môn học trong chương trình được cửu sinh viên, giảng viên, nhà khoa học, người sử dụng lao động và các bên liên quan khác đánh giá là cần thiết và hợp lý; cửu người học được đánh giá là những người lao động có năng lực, có kiến thức và kỹ năng chuyên môn, kỹ năng mềm đáp ứng được tương đối tốt yêu cầu của công việc.

2. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Chữ ký

Tên chương trình (tiếng Việt)	Cử nhân Sư phạm tiếng Anh
Tên chương trình (tiếng Anh)	Bachelor of English Education
Mã ngành đào tạo:	701
Trường cấp bằng:	Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên
Tên gọi văn bằng:	Bằng cử nhân
Trình độ đào tạo:	Đại học
Số tín chỉ yêu cầu:	130
Hình thức đào tạo:	Chính quy
Thời gian đào tạo:	4 năm
Đối tượng tuyển sinh:	Học sinh tốt nghiệp THPT
Thang điểm đánh giá	10
Điều kiện tốt nghiệp:	- Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo: 132 tín chỉ; - Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,0 trở lên; - Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất; - Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ: bậc 5 đối với tiếng Anh, bậc 3 đối với ngoại ngữ 2 (tiếng Trung) theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam. - Đạt chuẩn đầu ra về công nghệ thông tin.
Vị trí việc làm:	- Giáo viên tiếng Anh các cấp học từ mầm non đến THPT và trung học chuyên nghiệp. - Phiên dịch viên/ Biên dịch viên. - Hướng dẫn viên du lịch. - Phát thanh viên/ biên tập viên báo chí/ truyền hình. - Nhân viên văn phòng. - Quản lý dự án...
Học tập nâng cao trình độ:	Người tốt nghiệp có thể tiếp tục học thạc sĩ và tiến sĩ trong và ngoài nước.
Chương trình tham khảo khi xây dựng:	Chương trình đào tạo cử nhân sư phạm tiếng Anh trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia, khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên, Đại học quốc gia Seoul Hàn Quốc và Đại học Khon Kaen Thái Lan
Thời gian cập nhật bản mô tả	8/2018



3. Mục tiêu đào tạo của chương trình

3.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu của Chương trình đào tạo Sư phạm tiếng Anh là đào tạo giáo viên tiếng Anh và nhân lực trong các lĩnh vực liên quan đến tiếng Anh và ngoại ngữ ở khu vực Trung du, miền núi phía Bắc và trong cả nước. Người học sau khi tốt nghiệp có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có kiến thức cơ bản, kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ vững vàng; có khả năng tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo và giải quyết những yêu cầu của lý luận, thực tiễn mà quá trình dạy học tiếng Anh và giáo dục đặt ra; tự thích ứng để học tập suốt đời; có năng lực ngoại ngữ, tin học đáp ứng với yêu cầu hội nhập quốc tế.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- 1) PO1: Vận dụng được kiến thức nền tảng về khoa học xã hội và nhân văn, ngôn ngữ và văn hóa, lý luận chính trị, đường lối, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong thực tiễn và trong công tác chuyên môn.
- 2) PO2: Áp dụng được kiến thức chuyên ngành trong phát triển năng lực ngôn ngữ của bản thân và trong dạy học.
- 3) PO3: Áp dụng được kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ sư phạm trong dạy học, giáo dục, tư vấn, hỗ trợ học sinh.
- 4) PO4: Sử dụng thành thạo tiếng Anh trong giao tiếp và hoạt động chuyên môn.
- 5) PO5: Có năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn.
- 6) PO6: Sử dụng được ngoại ngữ thứ 2 (tiếng Trung) trong giao tiếp cơ bản (tương đương bậc 3).
- 7) PO7: Xây dựng, thực hiện được chương trình dạy học tiếng Anh ở các cấp học.
- 8) PO8: Có đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm đối với người học, nhà trường và xã hội.
- 9) PO9: Có sức khỏe; có năng lực tự học, nghiên cứu, trải nghiệm nghề nghiệp và kỹ năng mềm để tự phát triển; sáng tạo trong giải quyết các vấn đề thực tiễn ở trường phổ thông.

4. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Chương trình được thiết kế để đảm bảo sinh viên tốt nghiệp đạt được các chuẩn đầu ra sau đây:

4.1. Kiến thức

* Kiến thức chung

- 1) PLO1: Vận dụng được kiến thức cơ bản về lý luận chính trị và pháp luật Việt Nam trong hoạt động thực tiễn của bản thân và công việc.
- 2) PLO2: Vận dụng được các kiến thức tâm lý học, giáo dục học, quản lý nhà trường để tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục.

* Kiến thức chuyên môn

Ch. Am

- 3) PLO3: Vận dụng được kiến thức lý luận và thực tiễn về các phương diện ngôn ngữ Anh, văn hóa, văn học và phương pháp dạy học bộ môn vào lập kế hoạch và tổ chức dạy học môn tiếng Anh ở trường phổ thông.
- 4) PLO4: Vận dụng được những hiểu biết về chương trình môn học và các đối tượng người học khác nhau trong xây dựng và thực hiện chương trình dạy học tiếng Anh.

4.2. Kỹ năng

* Kỹ năng chung

1. PLO5: Giao tiếp hiệu quả trong môi trường sư phạm và các môi trường giao tiếp khác; xử lý linh hoạt, phù hợp các tình huống dạy học và giáo dục.
2. PLO6: Thực hiện được hoạt động tư vấn, hỗ trợ trong dạy học, giáo dục và hướng nghiệp.
3. PLO7: Khai thác được các ứng dụng của công nghệ thông tin trong tự học, nghiên cứu khoa học, dạy học, đánh giá và quản lý học sinh.
4. PLO8: Sử dụng được tiếng Trung tương đương bậc 3/6 trong giao tiếp và hoạt động chuyên môn.

a. * Kỹ năng chuyên môn

5. PLO9: Sử dụng được tiếng Anh tương đương bậc 5/6 trong giao tiếp và hoạt động chuyên môn.
6. PLO10: Khai thác được các nguồn tài nguyên và thiết kế được học liệu phù hợp với đặc trưng môn học.
7. PLO11: Áp dụng được các phương pháp, hình thức, kỹ thuật kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của người học trong học tập môn tiếng Anh và rèn luyện ở trường phổ thông.
8. PLO12: Thực hiện được các nghiên cứu trong lĩnh vực giảng dạy tiếng Anh và giáo dục để giải quyết các vấn đề của thực tiễn.
9. PLO13: Tổ chức được các hoạt động phát triển môi trường học tập tiếng Anh ở các cấp học.

4.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- 1) PLO14: Thực hiện đúng quy định về đạo đức nhà giáo, quy chế dân chủ ở trường phổ thông.
- 2) PLO15: Vận dụng được kiến thức, kỹ năng chuyên môn vào quá trình làm việc độc lập, theo nhóm và tự học suốt đời.

5. Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo				
	Kiến thức	Kiến thức	Kỹ năng Chung	Kỹ năng chuyên môn	NL tự chủ và

Handwritten signature

	Chung		chuyên môn											trách nhiệm	
	PL	PL	PL	PL	PL	PL	PL	PL	PL	PL	PL	PL	PL	PL	PL
	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
M1			x	x					x						
M2		x	x		X	X				x		x		x	
M3									x				x		x
M4	x		x		X								x		
M5							x			x					
M6								x							
M7		x	x	x						x					
M8					X	X	x				x				
M9							x				x				
M10	x													x	
M11					X		x					x			x

6. Phương pháp/chiến lược dạy – học và phương pháp kiểm tra đánh giá

6.1. Phương pháp/chiến lược dạy – học

6.1.1. Chuẩn bị của giảng viên

6.1.2. Các phương pháp/chiến lược dạy học

Nhằm đạt được mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra, các phương pháp/ chiến lược dạy học chủ yếu được thiết kế và sử dụng trong chương trình là: thuyết trình, seminar, bài tập, thảo luận, thực tế, thực hành, E-learning, lớp học đảo ngược, dạy học theo dự án... Các phương pháp/ chiến lược dạy học này được sử dụng đa dạng, linh hoạt, phù hợp với đặc trưng, nội dung học tập của từng môn học.

6.1.3. Cải tiến, nâng cao chất lượng dạy học

Nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng dạy và học, nhiều biện pháp đã được thực hiện như thường xuyên lấy ý kiến phản hồi của sinh viên, tổ chức dự giờ, thảo luận, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo, hội nghị chuyên đề. Bên cạnh đó, việc khảo sát ý kiến của các bên liên quan (giảng viên, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng lao động, nhà khoa học ...) cũng được thực hiện định kì.

6.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá

6.2.1. Thang điểm đánh giá

Os Oue

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

6.2.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

- Các hình thức đánh giá: tự luận, vấn đáp, bài tập lớn... phù hợp với đặc thù học phần, được thực hiện theo Quy chế đào tạo tín chỉ và Quy định đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

Số tín chỉ của HP	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
2	1	1	1	3
3-4	1	1	2	4
5	1	1	3	5

- Trọng số điểm:

+ Đánh giá quá trình 50% (trong đó kiểm tra định kỳ 25%, 25% trọng số điểm còn lại do Khoa quy định).

+ Thi kết thúc học phần: 50%

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 50%)					
<i>(Hình thức đánh giá và trọng số được lựa chọn phù hợp với đặc trưng của từng môn học)</i>					
1.	Chuyên cần	...	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học		5
			- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2.	Bài tập cá nhân, tiểu luận	...	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn		2
			- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu		5
			- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu		2
			- Ý tưởng sáng tạo		1
3.	Bài tập nhóm	...	- Thời gian tham gia họp nhóm		1
			- Thái độ tham gia		1

OK-Qua

			- Ý kiến đóng góp		2
			- Thời gian giao nộp sản phẩm		1
			- Chất lượng sản phẩm giao nộp		5
4.	Thí nghiệm/ thực hành	...	- Tích cực nêu vấn đề thảo luận và chia sẻ		1
			- Thực hiện đúng các thao tác, quy trình		2
			- Kết quả đầy đủ và đáp ứng yêu cầu		3
			- Kết quả được giải thích và chứng minh		3
			- Báo cáo thực hành đúng yêu cầu		1
5.	Seminar (*bài làm theo nhóm)	...	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu		4
			- Lập luận có căn cứ khoa học và logic		1
			- Trình bày báo cáo rõ ràng		2
			- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
			- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
			* Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
6.	Bài kiểm tra định kì	25%	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		10
Thi kết thúc học phần (trọng số 50%) <i>(Hình thức thi kết thúc học phần được quyết định phù hợp với chuẩn đầu ra của môn học)</i>					
7.	Tự luận		Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.		10
8.	Trắc nghiệm		Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.		10
9.	Vấn đáp		Theo đáp án đề thi và Rubric đánh giá vấn đáp quy định chung của Trường		10
10.	Thực hành		Theo đáp án đề thi và Rubric đánh giá thực hành quy định chung của Trường		10

11.	Tiểu luận		Theo đề cương đáp án và Rubric đánh giá tiểu luận quy định chung của Trường		10
12.	Bài tập lớn		Theo đề cương đáp án và Rubric đánh giá bài tập lớn quy định chung của Trường		10

II. Mô tả chương trình dạy học (Curriculum)

1. Cấu trúc chương trình dạy học

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 130

Trong đó:

- Kiến thức chung: 26 tín chỉ

+ Khối kiến thức chung¹: 13 tín chỉ

+ Khối kiến thức chung theo lĩnh vực²: 13 tín chỉ

- Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 60 tín chỉ

+ Khối kiến thức chung của khối ngành (Kiến thức cơ sở ngành). 12 tín chỉ

+ Khối kiến thức chung của nhóm ngành (Kiến thức chuyên ngành): 48 tín chỉ

- Kiến thức nghiệp vụ sư phạm (Khối kiến thức ngành và bổ trợ)³: 38 tín chỉ

- Khóa luận tốt nghiệp, các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp (Khối kiến thức thực tập và tốt nghiệp): 6 tín chỉ

• Khối kiến thức chung: Khối kiến thức chung giúp trang bị kiến thức về khoa học xã hội & nhân văn, ngôn ngữ và văn hóa, khoa học Mác-Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối cách mạng của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin, sử dụng thành thạo ngoại ngữ 2 tiếng Trung trong giao tiếp (trương đương bậc 3).

• Kiến thức cơ sở ngành: Khối kiến thức cơ sở ngành giúp trang bị kiến thức lý thuyết chuyên sâu về ngôn ngữ tiếng Anh và văn hóa các nước nói tiếng Anh; Thực hiện được các nghiên cứu cơ bản về Văn học, Văn hóa, Ngôn ngữ Anh và giáo dục

¹ Khối kiến thức chung bao gồm các học phần: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Pháp luật đại cương, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng.

² Khối kiến thức chung theo lĩnh vực bao gồm các học phần: Ngoại ngữ, Tin học, Cơ sở văn hóa Việt Nam, Môi trường và phát triển, Tiếng Việt thực hành, Văn hóa và phát triển, logic hình thức, Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành...

³ Kiến thức nghiệp vụ sư phạm bao gồm các học phần: Tâm lý học giáo dục, Giáo dục học, Giao tiếp sư phạm, Thực tập sư phạm 1, Thực tập sư phạm 2 và các học phần về kiến thức nghiệp vụ theo đặc thù từng ngành.

Handwritten signature

tiếng Anh, sử dụng kết quả nghiên cứu góp phần đổi mới quá trình dạy học và giáo dục

- Kiến thức chuyên ngành: Khối kiến thức chuyên ngành giúp trang bị kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu, kiến thức thực tế vững chắc về ngôn ngữ tiếng Anh và văn hóa các nước nói tiếng Anh; đạt trình độ tiếng Anh bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam và sử dụng được trong hoạt động chuyên môn, giáo dục.
- Kiến thức nghiệp vụ sư phạm: Khối kiến thức NVSP giúp sinh viên vận dụng được kiến thức cơ bản về tâm lý học, giáo dục học, lý luận dạy học bộ môn vào lập kế hoạch và tổ chức dạy học môn tiếng Anh, tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở trường phổ thông; Vận dụng được các phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh, dạy học tích hợp môn tiếng Anh với các môn học khác và các phương pháp giáo dục học sinh; Xử lý được các tình huống dạy học, giáo dục;
- Khoa luận, các học phần thay thế khoa luận tốt nghiệp: Khối kiến thức KLTN và các học phần thay thế KLTN giúp sinh viên Có kiến thức cơ bản về quản lý trường phổ thông, giáo viên, người học; có kỹ năng tư vấn, hỗ trợ người học; Có năng lực tự học, tự nghiên cứu, trải nghiệm nghề nghiệp và kỹ năng mềm để tự phát triển; sáng tạo trong giải quyết các vấn đề thực tiễn ở trường phổ thông.

2. Danh sách các học phần

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
Kiến thức chung			
Các học phần bắt buộc			
1.	59SPH131	Triết học Mác – Lênin	3
2.	59SPE121	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2
3.	59SSO121	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
4	59HCM121	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
5	59HPV121	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2
6	59CHI131	Tiếng Trung 1	3
7	59CHI132	Tiếng Trung 2	3
8	59CHI143	Tiếng Trung 3	4
9	59GEL121	Pháp luật đại cương	2
10	59GIF131	Tin học đại cương	3

Al One

11	59PHE111	Giáo dục thể chất 1	
12	59PHE112	Giáo dục thể chất 2	
13	59PHE113	Giáo dục thể chất 3	
14	59MIE131	Giáo dục quốc phòng	
Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
Kiến thức cơ sở			
Các học phần bắt buộc			
15	59EGR231	Ngữ pháp tiếng Anh thực hành	3
16	59ELT241	Lý thuyết tiếng	4
Các học phần tự chọn			
17	59ENP221	Luyện âm tiếng Anh (*)	2
18	59USS231	Kỹ năng học tập ở trường đại học	3
19	59ERM231	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giảng dạy tiếng Anh*	3
20	59SSS221	Hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp	2
Kiến thức chuyên ngành			
Các học phần bắt buộc			
21	59EPP331	Thực hành Tiếng Anh 1	3
22	59EPP332	Thực hành Tiếng Anh 2	3
23	59EPP333	Thực hành Tiếng Anh 3	3
24	59EPP334	Thực hành Tiếng Anh 4	3
Các học phần tự chọn			
25	59ENL335	Nghe tiếng Anh 5 (*)	3
26	59ENS335	Nói tiếng Anh 5 (*)	3
27	59ENR335	Đọc tiếng Anh 5 (*)	3
28	59ENW335	Viết tiếng Anh 5 (*)	3
29	59ENL336	Nghe tiếng Anh 6 (*)	3
30	59ENS337	Nói tiếng Anh 6 (*)	3
31	59ENR337	Đọc tiếng Anh 6 (*)	3
32	59ENW337	Viết tiếng Anh 6 (*)	3
33	59PSE331	Thuyết trình tiếng Anh	3
34	59EGR332	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	3
35	59PBL331	Đề án học tập (*)	3
36	59EAO331	Ngôn ngữ hành chính - văn phòng	3




37	59ILA331	Dẫn luận ngôn ngữ	3
38	59ECL331	Ngôn ngữ học đối chiếu	3
39	59ITS231	Phát triển kỹ năng của thế kỷ 21	3
40	59EDA331	Phân tích diễn ngôn Anh	3
41	59ECC331	Văn hóa các nước nói tiếng Anh (*)	3
42	59ELE331	Từ vựng học tiếng Anh	3
43	59ECC332	Giao thoa văn hóa	3
44	59ELC331	Ngôn ngữ và truyền thông (*)	3
45	59EIN331	Phiên dịch tiếng Anh	3
46	59ETR331	Biên dịch tiếng Anh	3
47	59ENP331	Ngữ âm học tiếng Anh (*)	3
Kiến thức nghiệp vụ sư phạm			
Các học phần bắt buộc			
48	59EPS431	Tâm lý học giáo dục	3
49	59PEP431	Giáo dục học	3
50	59COS431	Giao tiếp sư phạm	3
51	59TTM441	Lý luận và Phương pháp dạy học tiếng Anh	4
52	59PST421	Thực hành SP Tiếng Anh 1	2
53	59PST432	Thực hành SP Tiếng Anh 2	3
54	59PST433	Thực hành SP Tiếng Anh 3	3
55	59TRA421	Thực tập sư phạm 1	2
56	59TRA432	Thực tập sư phạm 2	3
Các học phần tự chọn			
57	59ILL431	Ứng dụng CNTT trong dạy và học ngoại ngữ (*)	3
58	59EAR431	Nghiên cứu hành động trong dạy học tiếng Anh	3
59	59EYL431	Giảng dạy tiếng Anh cho trẻ em	3
60	59ETA431	Kiểm tra đánh giá trong dạy học tiếng Anh (*)	3
61	59LMD431	Phát triển tài liệu dạy học (*)	3
62	59TDC431	Dạy học trong lớp học đa dạng	3
Khoá luận tốt nghiệp, các học phần thay thế khoá luận tốt nghiệp			
Khóa luận tốt nghiệp			
63	59EGP904	Khóa luận tốt nghiệp	6
Các học phần thay thế KLTN			
64	59PBL931	Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học Tiếng Anh	3



Ab Quu

65	59ESP931	Giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành (ESP)	3
66	59ISC931	Tham vấn tâm lý học đường	3
67	59ECD931	Phát triển chương trình trong giảng dạy tiếng Anh (*)	3
68	59ECA931	Phát triển kỹ năng dạy học theo dự án (*)	3
69	59PSD931	Phát triển năng lực tự bồi dưỡng của giáo viên	3

3. Trình tự nội dung chương trình dạy học

Năm thứ nhất

Học kỳ 1			Học kỳ 2		
Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ
Bắt buộc			Bắt buộc		
Triết học Mác – Lênin	59SPH131	3	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	59SPE121	2
Giáo dục thể chất 1	59PHE111	2	Giáo dục thể chất 2	59PHE112	2
Ngữ pháp tiếng Anh thực hành	59EGR231	3	Thực hành tiếng 2	59EPP332	3
Thực hành tiếng 1	59EPP331	3	Giáo dục học	59PEP431	3
Tâm lý học giáo dục	59EPS431	3	Thực hành SP Tiếng Anh 1	59PST431	3
Tin học đại cương	59GIF131	3	Tiếng Trung 1	59CHI131	3
Tự chọn (tự chọn 1 trong 2 môn)			Tự chọn (tự chọn 1 trong 2 môn)		
Kỹ năng học tập ở trường đại học	59USS231	3	Ứng dụng CNTT trong dạy và học ngoại ngữ (*)	55ILL431	3
Luyện âm tiếng Anh (*)	59ENP231	3	Nghiên cứu hành động trong dạy học tiếng	59EAR431	3

Ms. Qu

			Anh		
Tổng số tín chỉ: 20 tín chỉ			Tổng số tín chỉ: 17 tín chỉ		

**Năm thứ hai**

Học kỳ 1			Học kỳ 2		
Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ
Bắt buộc			Bắt buộc		
Tiếng Trung 2	59CHI132	3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	59HCM121	2
Lý luận và Phương pháp dạy học tiếng Anh	59TTM441	4	Pháp luật đại cương	59GEL121	2
Giáo dục thể chất 3	59PHE113	3	Tiếng Trung 3	59CHI143	4
Thực hành tiếng 3	59EPP333	3	Giáo dục quốc phòng	59MIE131	
Chủ nghĩa xã hội khoa học	59SSO121	2	Thực hành tiếng 4	59EPP334	3
			Thực hành SP Tiếng Anh 2	59PST432	3
Tự chọn (Tự chọn 1 trong 2 môn)			Tự chọn (tự chọn 1 trong 3 môn)		
Thuyết trình tiếng Anh (*)	59PSE331	3	Hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp	59SSS231	3
Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	59EGR333	3	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giảng dạy tiếng Anh (*)	59ERM231	3

			Phát triển kỹ năng của thế kỷ 21	59ITS231	3
Tổng tín chỉ: 18 tín chỉ			Tổng tín chỉ: 17 tín chỉ		



Năm thứ ba

Học kỳ 1			Học kỳ 2		
Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ
Bắt buộc			Bắt buộc		
Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	59HPV121	2			
Thực tập sư phạm 1	59TRA421	2			
Giao tiếp sư phạm	59COS421	3			
Thực hành Tiếng anh 5	59EPP335	3			
Tự chọn (chọn 2 trong 7 môn)			Tự chọn (chọn 6 trong 12 môn)		
Đề án học tập (*)	59PBL331	3	Nghe tiếng Anh 6 (*)	59ENW336	3
Ngôn ngữ hành chính - văn phòng	59EAO331	3	Nói tiếng Anh 6 (*)	59ENL336	3
Dẫn luận ngôn ngữ	59PBL331	3	Đọc tiếng Anh 6 (*)	59ENS336	3
Ngôn ngữ học đối chiếu	59EAO331	3	Viết tiếng Anh 6 (*)	59ENR336	3
Ngôn ngữ và du lịch	59ILA331	3	Từ vựng học tiếng Anh	59ELE331	3

Phân tích diễn ngôn Anh	59ECL331	3	Giao thoa văn hóa	59ECC332	3
Văn hóa các nước nói tiếng Anh (*)	59ENT331	3	Ngôn ngữ và truyền thông (*)	59ELC331	3
			Phiên dịch tiếng Anh	59EIN331	3
			Biên dịch tiếng Anh	59ETR331	3
			Ngữ âm học tiếng Anh	59ENP331	3
			Giảng dạy tiếng Anh cho trẻ em	59EYL931	3
			Kiểm tra đánh giá trong dạy học tiếng Anh (*)	59ETA431	3
Tổng: 16 tín chỉ			Tổng: 18 tín chỉ		



Năm thứ tư

Học kỳ 1			Học kỳ 2		
Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ
Bắt buộc			Bắt buộc		
Thực hành SP Tiếng Anh 3	59PST433	3	Thực tập sư phạm 2	59TRA432	3

Tự chọn (chọn 5 trong 7 môn)			Tự chọn		
Nghe tiếng Anh 7 (*)	59ENW337	3	Khóa luận tốt nghiệp	59EGP904	6
Nói tiếng Anh 7 (*)	59ENL337	3	Giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành (ESP)	59ESP931	3
Đọc tiếng Anh 7 (*)	59ENS337	3	Dạy học trong lớp học đa dạng	59TDC931	3
Viết tiếng Anh 7 (*)	59ENR337	3	Tham vấn tâm lý học đường	59ISC931	3
Phát triển tài liệu dạy học (*)	59LMD431	3	Phát triển chương trình trong giảng dạy tiếng Anh *	59ECD931	3
Nghiên cứu hành động trong dạy học tiếng Anh	59EAR431	3	Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học Tiếng Anh	59ECA931	3
			Phát triển kỹ năng dạy học theo dự án *	59PBL931	3
			Phát triển năng lực tự bồi dưỡng của giáo viên	59PSD931	3




Tổng: 18 tín chỉ	Tổng tín chỉ: 9
------------------	-----------------

Ghi chú: * là học phần bắt buộc

4. Ma trận đóng góp của các khối kiến thức vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp mức thấp; 2 = Đóng góp mức trung bình;
3 = Đóng góp mức cao)

Khối kiến thức	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo															
	Kiến thức Chung		Kiến thức chuyên môn			Kỹ năng chung					Kỹ năng chuyên môn			NL tự chủ và trách nhiệm		
	PLO 1	PL O2	PL O3	PL O4	PLO 5	PL O6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13	PL O14	PLO 15	PLO 16
Chung	3	3	1	1	3	3	3	3	3	3	0	2	1	3	2	3
Chuyên nghiệp	0	1	3	3	2	1	1	2	0	2	2	2	1	1	3	3
Chuyên ngành	0	1	3	3	3	2	1	2	0	1	3	3	3	0	3	3
NVSP	2	3	3	3	3	3	2	2	0	2	2	3	3	1	3	3
TT KLTN	0	2	2	2	2	2	2	2	0	2	2	1	1	0	3	3

5. Ma trận đóng góp của học phần vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp mức thấp; 2 = Đóng góp mức trung bình;
3 = Đóng góp mức cao)

Mã học phần - Tên học phần	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo														
	Kiến thức Chung		Kiến thức chuyên môn		Kĩ năng Chung				Kĩ năng chuyên môn					NL tự chủ và trách nhiệm	
	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O10	PL O11	PL O12	PL O13	PL O14	PL O15
Kiến thức đại cương	3	3	1	1	3	3	3	3	3	3	0	2	1	3	2

Oh Qu

59SPH131 Triết học Mác – Lênin	3	0	3	0	0	2	0	0	0	2	0	0	0	0	0
59SPE121 Kinh tế chính trị Mác-Lênin	3	0	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0
59SSO121 Chủ nghĩa xã hội khoa học	3	0	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0
59HCM121 Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	0	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0
59HPV121 Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	0	1	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
59CHI131 Tiếng Trung 1	3	3	1	1	3	3	3	3	3	3	0	2	1	3	2
59CHI132 Tiếng Trung 2	3	3	1	1	3	3	3	3	3	3	0	2	1	3	2
59CHI143 Tiếng Trung 3	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	2
59GEL121 Pháp luật đại cương	0	0	0	0	0	2	2	0	0	2	0	0	0	0	2
59GIF131 Tin học đại cương	3	0	2	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0
59PHE111 Giáo dục thể chất 1	0	0	0	3	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
59PHE112 Giáo dục thể chất 2	2	2	3	0	1	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0
59PHE113 Giáo dục thể chất 3	2	2	0	2	1	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0
59MIE131 Giáo dục quốc phòng	2	2	0	2	1	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0
Kiểm thức	0	1	3	3	2	1	1	2	0	2	2	2	1	1	3

giáo dục chuyên nghiệp															
59EGR231 Ngữ pháp tiếng Anh thực hành	0	0	3	3	1	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0
59ELT241 Lý thuyết tiếng	0	0	1	1	1	1	0	0	1	1	1	1	1	0	1
59ENP221 Luyện âm tiếng Anh (*)	0	0	3	3	0	0	0	0	3	0	0	0	0	1	0
59USS231 Kỹ năng học tập ở trường đại học	0	0	1	1	1	1	0	0	1	1	1	1	1	0	1
59ERM231 Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giảng dạy tiếng Anh*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	1
59SSS221 Hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp	0	0	1	1	0	0	0	0	1	1	1	1	0	3	0
Kiến thức ngành	0	1	3	3	3	2	1	2	0	1	3	3	3	0	3
59EPP331 Thực hành Tiếng Anh 1	0	0	2	2	0	0	0	0	2	2	0	2	0	2	0
59EPP332 Thực hành Tiếng Anh 2	0	0	2	2	0	0	0	0	2	2	0	2	0	2	2
59EPP333 Thực hành Tiếng Anh 3	0	0	3	0	0	0	0	0	3	0	2	0	0	0	1
59EPP334 Thực hành Tiếng Anh 4	0	0	3	0	0	0	0	0	3	0	2	0	0	0	1
59ENL335	0	0	3	3	0	0	0	0	3	0	0	0	0	1	0

Nghe tiếng Anh 5 (*)															
59ENS335 Nói tiếng Anh 5 (*)	0	0	2	2	2	2	2	0	2	2	0	2	2	0	2
59ENR335 Đọc tiếng Anh 5 (*)	0	0	2	0	0	0	0	0	0	2	0	2	0	0	0
59ENW335 Viết tiếng Anh 5 (*)	0	0	2	0	0	0	2	0	2	0	0	0	0	2	2
59ENL336 Nghe tiếng Anh 6 (*)	0	0	3	3	0	0	0	0	3	0	0	0	0	1	0
59ENS336 Nói tiếng Anh 6 (*)	1	3	0	0	2	0	0	0	0	3	0	0	0	2	0
59ENR336 Đọc tiếng Anh 6 (*)	0	0	2	2	2	0	2	0	3	0	3	0	3	0	2
59ENW336 Viết tiếng Anh 6 (*)	0	0	2	0	0	0	2	0	2	0	0	0	0	0	2
59PSE331 Thuyết trình tiếng Anh	0	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	0	2
59EGR332 Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	0	0	3	3	0	0	0	0	3	0	0	0	0	1	0
59PBL331 Đề án học tập	1	3	0	0	1	0	0	0	0	3	0	0	0	2	0
59EAO331 Ngôn ngữ hành chính - văn phòng	0	0	2	2	0	0	0	0	2	2	0	2	0	2	0
59ILA331 Dẫn luận ngôn ngữ	0	0	3	0	0	0	3	0	3	0	0	0	0	0	3
59ECL331 Ngôn ngữ học đối chiếu	0	0	3	3	0	0	0	0	3	0	0	0	0	1	0
59ITS331 Phát triển kỹ	0	0	0	0	0	0	2	2	3	0	0	0	0	0	2



Th. An

năng của thế kỷ 21															
59EDA331 Phân tích điển ngôn Anh	0	0	1	1	0	0	0	0	1	1	1	1	0	3	0
59ECC331 Văn hóa các nước nói tiếng Anh (*)	0	0	1	0	0	0	1	0	2	0	0	1	0	1	0
59ELE331 Tư vựng học tiếng Anh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	1
59ECC332 Giao thoa văn hóa	0	0	3	3	0	0	0	0	3	0	0	0	0	1	0
59ELC331 Ngôn ngữ và truyền thông	0	0	3	0	1	3	0	0	0	0	0	1	0	0	1
59EIN331 Phiên dịch tiếng Anh	0	0	1	0	0	0	1	0	2	0	0	1	0	1	0
59ETR331 Biên dịch tiếng Anh	0	0	0	0	0	0	2	2	3	0	0	0	0	0	2
59ENP331 Ngữ âm học tiếng Anh (*)	0	0	3	3	0	0	0	0	3	0	0	0	0	1	0
Kiến thức nghịệp vụ sư phạm	2	3	3	3	3	3	2	2	0	2	2	3	3	1	3
59EPS431 Tâm lý học giáo dục	0	3	2	3	0	2	1	0	0	0	0	0	0	0	0
59PEP431 Giáo dục học	0	3	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0
59COS431 Giao tiếp sư phạm	1	3	0	0	2	0	0	0	0	3	0	0	0	1	0
59TTM441 Lý luận và Phương pháp dạy học tiếng Anh	0	0	2	2	3	2	3	0	3	3	3	3	3	2	2
59PST421	1	3	0	0	2	0	0	0	0	3	0	0	0	1	0

Thực hành SP Tiếng Anh 1															
59PST432 Thực hành SP Tiếng Anh 2	0	0	2	2	2	0	0	0	0	2	0	2	0	2	2
59PST433 Thực hành SP Tiếng Anh 3	0	3	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0
59TRA421 Thực tập sư phạm 1	0	3	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0
59TRA432 Thực tập sư phạm 2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	1
59ILL431 Ứng dụng CNTT trong dạy và học ngoại ngữ (*)	0	3	3	2	0	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0
59EAR431 Nghiên cứu hành động trong dạy học tiếng Anh	0	0	0	0	0	0	2	2	3	0	0	0	0	0	2
59EYL431 Giảng dạy tiếng Anh cho trẻ em	0	2	2	2	2	0	2	0	2	2	0	0	0	0	2
59ETA431 Kiểm tra đánh giá trong dạy học tiếng Anh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	1
59LMD431 Phát triển tài liệu dạy học	0	2	2	2	2	0	2	0	2	2	0	0	0	0	2
59TDC431 Dạy học trong lớp học đa dạng	0	3	3	2	0	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0
Khóa luận tốt nghiệp (KLTN), các học phần thay KLTN	0	2	2	2	2	2	2	2	0	2	2	1	1	0	3



59EGP904 Khóa luận tốt nghiệp	0	2	2	2	2	2	2	2	0	2	2	1	1	0	3
59ECA931 Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học Tiếng Anh	1	0	3	3	1	0	0	0	3	1	0	0	0	1	0
59ESP931 Giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành (ESP)	0	0	0	2	0	0	2	0	0	2	0	2	2	0	2
59ISC931 Tham vấn tâm lý học đường	1	3	0	0	2	0	0	0	0	3	0	0	0	1	0
59ECD931 Phát triển chương trình trong giảng dạy tiếng Anh	0	0	0	0	1	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0
59PBL931 Phát triển kỹ năng dạy học theo dự án (*)	0	0	0	3	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
59PSD931 Phát triển năng lực tự bồi dưỡng của giáo viên	0	0	0	2	2	0	2	0	0	0	0	2	0	2	0

6. Mô tả tóm tắt các học phần

6.1. Triết học Mác – Lênin (3 tín chỉ)

Học phần cung cấp các kiến thức khái quát về triết học, triết học Mác – Lênin (chương 1); những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và phép biện chứng duy vật, như: vật chất, ý thức, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức; các nguyên lý, quy luật, phạm trù của phép biện chứng duy vật; vấn đề lý luận nhận thức (chương 2). Ngoài ra, học phần còn cung cấp các kiến thức cơ bản về chủ nghĩa duy vật lịch sử như: học thuyết Hình thái kinh tế - xã hội; vấn đề giai cấp; vấn đề nhà nước và cách mạng xã hội; vấn đề tồn tại xã hội và ý thức xã hội; vấn đề con người trong triết học Mác – Lênin (chương 3).

Ph. An

6.2. Kinh tế chính trị Mác-Lênin (2 tín chỉ)

Học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, cung cấp kiến thức cơ sở, nền tảng tư tưởng cho người học là lý luận kinh tế chính trị của Các Mác, Ph.Ăngghen và Lênin về sản xuất hàng hoá và thị trường; về nguồn gốc, bản chất và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư; về cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Đồng thời, học phần còn định hướng người học tiếp cận các vấn đề lý luận và thực tiễn về kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam.

6.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học (2 tín chỉ)

Học phần chủ nghĩa xã hội khoa học làm rõ những quy luật và tính quy luật về chính trị - xã hội của quá trình hình thành, phát triển của hình thái kinh tế- xã hội cộng sản chủ nghĩa; những nguyên tắc cơ bản, những điều kiện, con đường, hình thức và phương pháp để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Học phần chủ nghĩa xã hội khoa học tập trung luận giải nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, xã hội xã hội chủ nghĩa, nền dân chủ và nhà nước xã hội chủ nghĩa, về vấn đề liên minh giai cấp, vấn đề dân tộc, tôn giáo, gia đình trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.

6.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh (2 tín chỉ)

Tư tưởng Hồ Chí Minh là môn học bắt buộc thuộc phần kiến thức giáo dục đại cương, nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời, tập trung luận giải nội dung những chuyên đề cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; tư tưởng về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; tư tưởng về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; tư tưởng về văn hoá, đạo đức và con người.

6.5. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2 tín chỉ)

Môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam nghiên cứu về quá trình hình thành, phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng như quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến 2018, cụ thể: Từ 1930 đến 1945, nghiên cứu về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền; từ 1945 đến 2018, nghiên cứu về quá trình Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới. Trên cơ sở đó, học phần khái quát các bài học lớn của cách mạng Việt Nam từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời tới nay.

6.6. Tiếng Trung 1 (3 tín chỉ)

Môn **Tiếng Trung 1** là môn học bắt buộc trong khối kiến thức chung của chương trình đào tạo cử nhân sư phạm.

Tiếng Trung 1 là phần kiến thức cơ bản của chương trình đào tạo tiếng Trung Quốc. Môn học này đóng vai trò quan trọng cho việc phát triển năng lực ngoại ngữ cho sinh viên, trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản bao gồm: ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, chữ Hán, nâng cao kỹ năng giao tiếp thông thường với người Trung Quốc, ngoài ra còn

Ng. Cui

giúp sinh viên hiểu biết thêm về ngôn ngữ, chữ viết, văn hóa và con người đất nước Trung Quốc.

Thông qua các bài học trên lớp và các bài tập thực hành trên lớp học ảo sinh viên có thể củng cố được vốn kiến thức của mình đồng thời phát triển kỹ năng tự học và tự rèn luyện bản thân.

6.7. Tiếng Trung 2 (3 tín chỉ)

Môn học Tiếng Trung 2 là môn học nối tiếp môn học Tiếng Trung 1, tiếp tục cung cấp cho sinh viên những hiện tượng ngữ pháp căn bản trong tiếng Trung Quốc, giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp và hội thoại, đọc được những bài văn thông thường. Kết hợp với các môn học khác hỗ trợ sinh viên trong việc học chuyên ngành có liên quan đến tiếng Trung Quốc.

Thông qua các bài học trên lớp và các bài tập thực hành trên Edmodo hoặc lớp học ảo khác sinh viên có thể củng cố được vốn kiến thức của mình đồng thời phát triển kỹ năng tự học và tự rèn luyện bản thân.

6.8. Tiếng Trung 3 (4 tín chỉ)

Môn học tiếng Trung 3 là môn học nối tiếp môn học tiếng Trung 2, thông qua những bài hội thoại về chủ đề chỉ dẫn đường; biểu đạt khả năng, nguyện vọng; học tập, sở thích; tham gia các cuộc thi, học tập, giáo dục, bệnh tật, nơi ở, thói quen trong sinh hoạt trang bị cho sinh viên những kiến thức về kết cấu ngữ pháp, ngữ nghĩa và ngữ dụng, bồi dưỡng các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, nâng cao năng lực sử dụng tiếng Trung trong giao tiếp của sinh viên. Sinh viên có thể hiểu được những đoạn hội thoại khá dài, những mẫu tin nhỏ, thông báo, thông tin truyền hình đơn giản.

6.9. Pháp luật đại cương (2 tín chỉ)

Pháp luật đại cương là học phần bắt buộc thuộc phần kiến thức giáo dục đại cương của tất cả các chương trình đào tạo. Học phần cung cấp những kiến thức lý luận về nhà nước và pháp luật, nội dung cơ bản của một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam như: Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Hình sự, Luật Dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình.

6.10. Tin học đại cương (3 tín chỉ)

Học phần Tin học đại cương cung cấp các kiến thức cơ bản về: Cấu trúc chung của máy tính; xử lý lỗi cơ bản của máy tính; hệ điều hành. Định dạng văn bản, chèn đối tượng vào văn bản, bảng biểu, công cụ trợ giúp soạn thảo trong Microsoft Word. Định dạng và xử lý dữ liệu, công thức, các hàm cơ bản, biểu đồ trong Microsoft Excel. Thao tác với slide; định dạng, thiết lập hiệu ứng cho đối tượng và slide; tạo siêu liên kết trong Microsoft PowerPoint. Mạng máy tính và an toàn thông tin; một số ứng dụng cơ bản trên mạng Internet.

6.11. Giáo dục thể chất 1 (2 tín chỉ)

Học phần này trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản về sơ lược nguồn gốc và lịch sử phát triển của môn Bơi; Ý nghĩa, tác dụng của môn Bơi đối với việc

tăng cường và rèn luyện sức khỏe cho con người. Hiểu biết về đặc tính của môi trường nước liên quan tới người bơi như: Nguyên lý thủy tĩnh lực học, nguyên lý thủy động lực học, những lực cản tác động đến cơ thể người bơi; Học các giai đoạn của một kỹ thuật Bơi thể thao (Bơi ếch): Cách làm nổi người, lướt nước, học kỹ thuật động tác chân, kỹ thuật động tác tay, phối hợp chân với tay, động tác thở, phối hợp động tác tay với thở; phối hợp tay- chân- thở hoàn thiện toàn bộ kỹ thuật kiểu Bơi ếch thể thao.

6.12. Giáo dục thể chất 2 (2 tín chỉ)

Học phần Giáo dục thể chất II (Tự chọn) dành cho sinh viên không chuyên ngành GDTC Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về nguồn gốc, lịch sử, đặc điểm, lợi ích, tác dụng của môn thể thao; thực hiện được các kỹ - chiến thuật cơ bản của môn thể thao; phương pháp tập luyện và thi đấu; xác định được nguyên nhân và cách phòng ngừa các chấn thương thường gặp trong quá trình tập luyện và thi đấu. Hình thành những kỹ năng, kỹ xảo về kỹ thuật cơ bản môn thể thao, giúp sinh viên nâng cao sức khỏe, góp phần rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong nhanh nhẹn, tinh thần tập thể, có sức khỏe thực hiện các yêu cầu trong thực tiễn công việc và cuộc sống.

6.13. Giáo dục thể chất 3 (2 tín chỉ)

Học phần Giáo dục thể chất 3 (Tự chọn 1 trong 4 môn: Bóng chuyền, Bóng đá, Cầu lông, Khiêu vũ thể thao) dành cho sinh viên không chuyên ngành GDTC Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về nguồn gốc, lịch sử, đặc điểm, lợi ích, tác dụng của môn thể thao; thực hiện được các kỹ - chiến thuật cơ bản của môn thể thao; phương pháp tập luyện và thi đấu; xác định được nguyên nhân và cách phòng ngừa các chấn thương thường gặp trong quá trình tập luyện và thi đấu. Hình thành những kỹ năng, kỹ xảo về kỹ thuật cơ bản môn thể thao, giúp sinh viên nâng cao sức khỏe, góp phần rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý chí, tác phong nhanh nhẹn, tinh thần tập thể, có sức khỏe thực hiện các yêu cầu trong thực tiễn công việc và cuộc sống.

6.14. Ngữ pháp tiếng Anh thực hành (3 tín chỉ)

Hệ thống ngữ pháp của một ngôn ngữ quan trọng như bộ xương của cơ thể người. Học môn này, sinh viên học được thời của các động từ trong tiếng Anh và sự biến đổi hình thái động từ để biểu đạt ý nghĩa ngữ pháp, quan hệ giữa dạng động từ và thời gian xảy ra hành động. Đồng thời, họ làm chủ được các quy tắc ngữ pháp nhằm phân biệt được giữa đúng và sai trong văn bản giao tiếp. Hơn nữa, họ có kiến thức về cụm động từ, chức năng của chúng trong câu, các cấu trúc của mệnh đề và câu. Quan trọng hơn nữa, họ học được các giọng văn biểu đạt trong ngôn ngữ giao tiếp nghe, nói, đọc và viết nhằm mục đích đạt được chuẩn đầu ra bậc 5/6 (C1 khi tốt nghiệp) cũng như phát triển kỹ năng viết về một hiện tượng ngữ pháp. Điều này còn giúp cho họ có các cách nhìn nhận vào chất liệu ngôn ngữ, làm cơ sở cho việc giảng dạy và kỹ năng phân tích một bài khoá, bình về nội dung của bài, kỹ xảo hoàn thiện một bài khoá. Họ sẽ cảm nhận được cái hay, cái đẹp trong học tiếng Anh và cách diễn đạt của người Anh

Ab Am

trong giao tiếp, làm cơ sở phục vụ nghề nghiệp của mình trong tương lai khi đứng vào hàng ngũ giáo viên dạy tiếng Anh.

6.15. Lý thuyết tiếng Anh (4 tín chỉ)

Môn Lý thuyết tiếng Anh là một trong những môn học nền tảng trong quá trình dạy ngôn ngữ cho sinh viên, đặc biệt là đối với sinh viên Việt Nam. Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên một số khái niệm cơ bản về bản chất của bộ phận và quá trình phát âm; hệ thống các âm tiết trong tiếng Anh; và những chức năng khác có liên quan trực tiếp và gián tiếp tới âm tiết và âm vị. Ngoài ra, môn học này còn giúp sinh viên nâng cao khả năng phát âm từ vựng một cách chính xác. Nhờ vậy, kỹ năng nghe và nói của sinh viên cũng sẽ được cải thiện hơn. Thông qua môn học này, sinh viên sẽ được hình thành năng lực sử dụng ngôn ngữ và năng lực giao tiếp một cách thành thục hơn.

6.16. Luyện âm tiếng Anh (2 tín chỉ)

Luyện âm tiếng Anh là một môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo Cử nhân Sư phạm tiếng Anh. Môn học có vai trò quan trọng giúp người học nhận biết và tạo ra được các âm trong tiếng Anh một cách chính xác. Người học không chỉ học cách phát âm tiếng Anh mà còn thực hành kỹ năng nói, nâng cao năng lực giao tiếp.

Cuốn giáo trình “Ship or Sheep” gồm 50 bài được chia thành hai phần: phần A giới thiệu các nguyên âm, phần B giới thiệu các phụ âm. Trong mỗi bài, người học có thể học các âm tiếng Anh qua các đoạn hội thoại và thực hành đọc các đoạn hội thoại mang tính thực tế. Các khía cạnh trọng âm và ngữ điệu cũng sẽ được giới thiệu và thực hành trong học phần Luyện âm tiếng Anh.

6.17. Kỹ năng học tập ở trường đại học (3 tín chỉ)

Kỹ năng học tập ở trường đại học là học phần tự chọn nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành dành cho sinh viên chuyên ngành Sư phạm Tiếng Anh. Môn học nhằm phát triển các kỹ năng, kỹ thuật và chiến lược cần thiết cho sinh viên năm thứ nhất đại học có thể thực hiện được các nhiệm vụ học tập ở trường đại học một cách hiệu quả, bao gồm việc trở thành một người học tự chủ nhất có thể cũng như có thể giải quyết được những khó khăn trong học tập của mình. Ngoài ra, học phần này cũng giúp xây dựng sự tự tin và những tư duy tích cực để có thể thành công ở trường đại học và sau khi tốt nghiệp.

6.18. Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giảng dạy tiếng Anh (3 tín chỉ)

Phương pháp nghiên cứu trong dạy học tiếng Anh là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân sư phạm tiếng Anh. Môn học được thiết kế với thời lượng 2 tín chỉ và nhằm mục đích cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng cơ bản, bước đầu thực hiện các loại hình nghiên cứu như báo cáo khoa học, khóa luận tốt nghiệp, bài báo khoa học. Môn học sẽ được thực hiện dưới hình thức đan xen các phần lý thuyết và thực hành, trong đó hoạt động thực hành chiếm phần lớn thời lượng môn học và dưới các hình thức khác nhau như cá nhân, nhóm, xê mi na.

6.19. Hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp (2 tín chỉ)

Handwritten signature

Hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp là môn học cung cấp các kiến thức nền tảng về đổi mới sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, từ đó nâng cao nhận thức của sinh viên và hình thành tư duy đúng đắn trong lựa chọn nghề nghiệp và sáng tạo giá trị. Môn học cũng trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng, công cụ cơ bản để xây dựng các ý tưởng khởi nghiệp, phát triển dự án khởi nghiệp dựa trên những thế mạnh của bản thân và quan sát nhu cầu thị trường. Giúp sinh viên nắm bắt được những kiến thức, kỹ năng và hình thành quy trình hiệu quả trong khởi sự doanh nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và sáng tạo giá trị mới. Đồng thời thúc đẩy sinh viên quan tâm đến khởi nghiệp và mong muốn khởi nghiệp có những chuẩn bị trước về tư duy và nguồn lực cần có để chủ động trong quá trình khởi sự kinh doanh sáng tạo.

6.20. Thực hành Tiếng Anh 1 (3 tín chỉ)

Môn học Thực hành tiếng Anh 1 cung cấp cho sinh viên phương pháp tiếp cận ngôn ngữ cơ bản để học Tiếng Anh đáp ứng nhu cầu quốc tế. Thông qua học phần, sinh viên có cơ hội tham gia vào hàng loạt những hoạt động phát triển kỹ năng ngôn ngữ nghe nói đọc viết bao gồm các chiến thuật nghe, đọc lướt lấy ý chính và lấy thông tin chi tiết; miêu tả đồ vật, giới thiệu về 1 chủ đề quen thuộc, đưa ra ý kiến tranh luận, phản biện và luyện viết câu hoàn chỉnh, sửa lỗi câu, lỗi ngữ pháp, chính tả, viết thư thân mật. Qua đó, sinh viên không những đạt được những kiến thức cơ bản, mà còn phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề đồng thời tạo cơ hội cho sinh viên luyện các kỹ năng ngôn ngữ. Sau khi kết thúc môn học, sinh viên có khả năng vận dụng các chiến lược ngôn ngữ cơ bản để đạt được trình độ chuẩn quốc tế như IELTS (mức điểm 3.5) hoặc TOEFL (350).

6.21. Thực hành Tiếng Anh 2 (3 tín chỉ)

Môn học Thực hành tiếng Anh 2 cung cấp cho sinh viên phương pháp tiếp cận ngôn ngữ cơ bản để học Tiếng Anh đáp ứng nhu cầu quốc tế. Thông qua học phần, sinh viên có cơ hội tham gia vào hàng loạt những hoạt động phát triển kỹ năng ngôn ngữ nghe nói đọc viết bao gồm các chiến thuật nghe hiểu ý chính, ghi chép, nghe đoạn dài; thể hiện con số không chính xác, trình bày câu phức hợp, đưa ra quan điểm, đồng ý và không đồng ý; hỏi để lấy thông tin một cách lịch sự, trình bày báo cáo kết quả thu thập được, trình bày thông tin bằng cách tóm lược, giải thích và đưa ra ví dụ, đưa ra tranh luận; chuyển đổi ý khác; ghi chú, tóm tắt bài đọc và giải thích, hiểu dữ liệu thống kê qua bảng biểu trong bài đọc; phát triển kỹ năng viết thư thân mật. Qua đó, sinh viên không những đạt được những kiến thức cơ bản, mà còn phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề đồng thời tạo cơ hội cho sinh viên luyện các kỹ năng ngôn ngữ. Sau khi kết thúc môn học, sinh viên có khả năng vận dụng các chiến lược ngôn ngữ cơ bản để đạt được trình độ chuẩn quốc tế như IELTS (Mức điểm 4.0) hoặc TOEFL (370).

6.22. Thực hành Tiếng Anh 3 (3 tín chỉ)

Môn học Thực hành tiếng Anh 3 là môn học nằm trong khối kiến thức ngành. Môn học này rèn luyện cho sinh viên các phương pháp tiếp cận ngôn ngữ học Tiếng Anh đáp ứng nhu cầu quốc tế. Thông qua học phần, sinh viên có cơ hội tham gia vào

Handwritten signature

hàng loạt những hoạt động phát triển kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết thông qua việc áp dụng các chiến thuật nghe, đọc lướt lấy ý chính và lấy thông tin chi tiết; miêu tả đồ vật, giới thiệu các chủ đề trong cuộc sống, đưa ra ý kiến tranh luận, phản biện, luyện viết câu hoàn chỉnh, sửa lỗi câu, lỗi ngữ pháp, chính tả, viết thư trang trọng. Qua đó, sinh viên không những nâng cao những kiến thức sẵn có mà còn phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề đồng thời tạo cơ hội cho sinh viên phát triển các kỹ năng ngôn ngữ. Kết thúc môn học, sinh viên có khả năng vận dụng các chiến lược ngôn ngữ để đạt được trình độ tiếng Anh bậc 3 cấp cao theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (tương đương với IELTS mức điểm 4.5 - 5.0 hoặc TOEFL 450-500).

6.23. Thực hành Tiếng Anh 4 (3 tín chỉ)

Môn học Thực hành tiếng Anh 4 là môn học nằm trong khối kiến thức ngành. Môn học này rèn luyện cho sinh viên các phương pháp tiếp cận ngôn ngữ học Tiếng Anh đáp ứng nhu cầu quốc tế. Thông qua học phần, sinh viên có cơ hội tham gia vào hàng loạt những hoạt động phát triển kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết thông qua việc áp dụng các chiến thuật nghe, đọc lướt lấy ý chính và lấy thông tin chi tiết; miêu tả đồ vật, tranh luận hoặc đưa ra quan điểm của các nhân vật về các chủ đề trong công việc và cuộc sống, có khả năng viết truyện (có thể tưởng tượng). Qua đó, sinh viên không những nâng cao những kiến thức sẵn có mà còn phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề đồng thời tạo cơ hội cho sinh viên phát triển các kỹ năng ngôn ngữ. Kết thúc môn học, sinh viên có khả năng vận dụng các chiến lược ngôn ngữ để đạt được trình độ tiếng Anh bậc 4 cấp thấp theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (IELTS mức điểm 5.0-5.5 hoặc TOEFL 500-550).

6.24. Nghe tiếng Anh 5 (3 tín chỉ)

Học phần Nghe 5 là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức ngành, giúp sinh viên phát triển năng lực ngôn ngữ đích, tập trung vào kỹ năng Nghe. Kết thúc học phần, năng lực nghe hiểu của sinh viên đạt cấp độ B2 theo khung tham chiếu ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam. Học phần bổ trợ thêm để sinh viên có thể phát huy kinh nghiệm nghe hiểu đã học được trong học phần trước. Đồng thời, sinh viên có thể tiếp tục làm giàu vốn ngôn ngữ của mình thông qua các chủ điểm giao tiếp. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để nghe thông tin cụ thể, thông tin chính, đoán được dụng ý cũng như thái độ của người nói. Sinh viên có thể kết hợp và vận dụng các kiến thức của môn học vào các môn học song hành, hình thành và phát triển khả năng tư duy bằng tiếng Anh và đặc biệt, tăng phản xạ, và hiệu quả giao tiếp.

6.25. Nói tiếng Anh 5 (3 tín chỉ)

Học phần Nói Tiếng Anh 5 là học phần nằm trong khối kiến thức ngành Sư phạm Tiếng Anh, giúp sinh viên phát triển năng lực ngôn ngữ đích, tập trung vào kỹ năng Nói.

Học phần cung cấp các kiến thức cần thiết giúp sinh viên hiểu sâu về bản chất, hình thức và các loại câu hỏi trong phần thi Nói. Trong quá trình học tập, sinh viên được phát triển kỹ năng nói thông qua xem, bắt trước và tập làm phát thanh viên bản tin Tiếng Anh; hoàn thành một số yêu cầu theo nhóm hoặc cá nhân do giảng viên giao. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên biết vận dụng các kiến thức đã học để thể hiện quan điểm cá nhân bằng Tiếng Anh về các vấn đề nảy sinh trong giao tiếp và học tập hàng ngày, đồng thời có thể giao tiếp bằng Tiếng Anh một cách lưu loát và có hiệu quả với bạn bè, thầy cô. Đặc biệt, với sự hướng dẫn và chỉ bảo của giảng viên, sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng Nói Tiếng Anh với nghề nghiệp và cuộc sống sau này, từ đó xây dựng niềm đam mê và yêu thích môn học, gắn bó với môn học đến suốt đời.

6.26. Đọc tiếng Anh 5 (3 tín chỉ)

Đọc tiếng Anh 5 cung cấp các kiến thức cần thiết giúp sinh viên hiểu sâu hơn về bản chất, hình thức, và các loại câu hỏi trong phần thi đọc hiểu của bài thi. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng trả lời các dạng câu hỏi đọc hiểu khác nhau trong bài thi đọc hiểu như trả lời được các câu hỏi tìm ý chính, nhận diện được cách sắp xếp các ý trong bài đọc, trả lời được các câu hỏi xác định thông tin được nhắc đến trong bài đọc và câu hỏi xác định thông tin không được nhắc đến trong bài đọc, xác định được từ/cụm từ mà đại từ quy chiếu đến, trả lời được các câu hỏi hàm ý, trả lời được các câu hỏi chuyển tiếp, xác định được nghĩa của từ dựa vào ngữ cảnh và xác định được giọng điệu, mục đích hoặc tiến trình của bài đọc.

Học phần cũng giúp sinh viên khai thác các nguồn thông tin và sử dụng các ngữ cảnh từ bài đọc một cách hiệu quả; biết khai thác trực giác trong khi làm bài kiểm tra đọc hiểu như kỹ thuật cuối cùng; biết sử dụng thời gian làm bài hiệu quả hơn và tiếp cận phần đọc hiểu một cách tự tin hơn với các chiến lược làm bài phù hợp và hiệu quả.

6.27. Viết tiếng Anh 5 (3 tín chỉ)

Học phần Viết Tiếng Anh 5 là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức ngành, giúp sinh viên phát triển năng lực ngôn ngữ đích, tập trung vào kỹ năng Viết. Học phần cung cấp các kiến thức cần thiết để sinh viên có thể nhận biết và hiểu được cấu trúc, trật tự của một câu, một đoạn văn trong tiếng Anh. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để viết đúng và viết hay câu đơn, câu ghép, câu phức trong tiếng Anh và các đoạn văn một cách hoàn chỉnh.

6.28. Nghe tiếng Anh 6 (3 tín chỉ)

Học phần Nghe tiếng Anh 6 là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức ngành, giúp sinh viên phát triển năng lực ngôn ngữ đích, tập trung vào kỹ năng Nghe. Học phần cung cấp các kiến thức nâng cao để sinh viên có thể phát huy kinh nghiệm nghe hiểu đã học được trong học phần trước. Đồng thời, sinh viên có khả năng tư duy tối đa bằng tiếng Anh, thông qua những chủ điểm được cung cấp. Ngoài ra, sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng nghe đúng các tình huống nghe

nâng cao và hiểu được diễn biến của những cuộc thảo luận, và hàm ý của người nói. Sinh viên có thể kết hợp và vận dụng các kiến thức của môn học vào các môn học song hành, tăng phản xạ, và hiệu quả giao tiếp. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để hoàn thành một bài thi nghe Ielts đạt mức điểm 6.5-7.0.

6.29. Nói tiếng Anh 6 (3 tín chỉ)

Học phần Nói Tiếng Anh 6 là học phần nằm trong khối kiến thức ngành Sư phạm Tiếng Anh, giúp sinh viên phát triển năng lực ngôn ngữ đích, tập trung vào kỹ năng Nói.

Học phần cung cấp các kiến thức cần thiết giúp sinh viên hiểu sâu về bản chất, hình thức và các loại câu hỏi trong phần thi Nói. Trong quá trình học tập, sinh viên được phát triển kỹ năng nói thông qua xem, bắt trước và tập làm giám khảo và thí sinh cho bài thi Nói; hoàn thành một số yêu cầu theo nhóm hoặc cá nhân do giảng viên giao. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên biết vận dụng các kiến thức đã học để thể hiện quan điểm cá nhân bằng Tiếng Anh về các vấn đề nảy sinh trong giao tiếp và học tập hàng ngày, đồng thời có thể giao tiếp bằng Tiếng Anh một cách lưu loát và có hiệu quả với bạn bè, thầy cô. Đặc biệt, với sự hướng dẫn và chỉ bảo của giảng viên, sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng Nói Tiếng Anh với nghề nghiệp và cuộc sống sau này, từ đó xây dựng niềm đam mê và yêu thích môn học, gắn bó với môn học đến suốt đời.

6.30. Đọc tiếng Anh 6 (3 tín chỉ)

Đọc Tiếng Anh 6 là học phần bắt buộc trong khối kiến thức ngành Sư phạm Tiếng Anh. Học phần được thiết kế nhằm giúp sinh viên đạt được năng lực đọc ở trình độ cận trên trung cấp. Cụ thể học phần giúp sinh viên phát triển các kỹ năng đọc hiểu như: đọc lấy ý chính, đọc lấy thông tin chi tiết, phân biệt câu chủ đề và ý chính, kỹ năng suy luận, suy đoán nghĩa của từ trong ngữ cảnh và phân tích từ. Ngoài ra, sau khi kết thúc học phần sinh viên còn có thể xác định được nhanh nội dung và mức độ chính xác của thông tin, phát hiện ra được quan điểm của tác giả, mục đích và chức năng của bài đọc.

6.31. Viết tiếng Anh 6 (3 tín chỉ)

Học phần Viết Tiếng Anh 6 là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức ngành Sư phạm Tiếng Anh, giúp sinh viên phát triển năng lực ngôn ngữ đích, tập trung vào kỹ năng Viết. Học phần cung cấp các kiến thức cần thiết để sinh viên có thể nắm vững được cấu trúc, đặc điểm, chức năng của các bài miêu tả dữ liệu biểu đồ cũng như một bài luận Tiếng Anh. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể viết được bài miêu tả cho các dạng biểu đồ khác nhau như biểu đồ cột, bảng dữ liệu, biểu đồ đường, biểu đồ hình tròn, chu trình, quá trình và bản đồ. Bên cạnh đó sinh viên cũng có thể viết đúng và hay một bài luận về lợi ích – bất lợi, nguyên nhân - hậu quả - giải pháp, tranh luận hoặc trình bày quan điểm.

Nz Am

6.32. Thuyết trình tiếng Anh (3 tín chỉ)

Học phần bao gồm các bài học giới thiệu về các khái niệm lý thuyết cơ bản và các vấn đề bản trong thuyết trình Tiếng Anh, vai trò, mục đích của thuyết trình Tiếng Anh. Học phần giới thiệu các các kỹ thuật trong thuyết trình Tiếng Anh. Thông qua đó, sinh viên chỉ ra được tầm quan trọng của kỹ năng thuyết trình trong dạy và học Tiếng Anh, xác định được một cách rõ ràng các tiêu chí cần đạt để có được một bài diễn thuyết thành công, tích lũy cho bản thân những kinh nghiệm để trở thành người giáo viên có kỹ năng thuyết trình tốt, từ đó không ngừng học tập, tìm tòi, tích lũy kiến thức nâng cao kỹ năng thuyết trình của bản thân.

Học phần còn cung cấp các hoạt động phát triển kỹ năng của người học như: làm việc nhóm, lựa chọn kiến thức đã học và ứng dụng CNTT trong thiết kế slides cho thuyết trình.

6.33. Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao (3 tín chỉ)

Ngữ pháp Tiếng Anh nâng cao là một trong những môn học bắt buộc dành cho sinh viên ngành sư phạm Tiếng Anh. Môn học này cung cấp cho sinh viên các kiến thức chuyên sâu về dạng thức, ngữ nghĩa và chức năng của các thành phần của câu (chủ ngữ, động từ, tân ngữ, bổ ngữ, trạng ngữ), các lớp từ loại (danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, mạo từ, đại từ, giới từ, liên từ...), cụm từ (cụm danh từ, cụm động từ, cụm giới từ...), các loại mệnh đề, các loại câu.... Kết thúc môn học sinh viên có khả năng phân tích, sử dụng và kiến tạo các lớp từ loại, các cụm từ, các loại mệnh đề và các kiểu câu. Môn học này góp phần hoàn thiện trình độ ngữ pháp tiếng Anh của sinh viên, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển nâng cao kỹ năng sử dụng ngôn ngữ nói riêng và năng lực ngôn ngữ nói chung. Đồng thời học tốt môn Ngữ pháp Tiếng Anh nâng cao, sinh viên sẽ có cơ sở để học tốt các môn học khác sau này.

6.34. Đề án học tập (3 tín chỉ)

Học phần **Đề án học tập** cung cấp cho sinh viên nguyên lý của hoạt động dạy học theo dự án. Thông qua việc tổ chức các đề án học tập cụ thể bao gồm Đề án truyền hình, Đề án kịch, và Đề án du lịch, sinh viên được tham gia thực hành các hoạt động của đề án từ khâu thành lập nhóm, lên kế hoạch thực hiện và thực hiện đề án và đánh giá đề án. Qua đó sinh viên không những có khả năng phát triển các kỹ năng ngôn ngữ, mà còn áp dụng những kiến thức kỹ năng có được từ môn học để thiết kế và tổ chức các đề án học tập tích hợp với các môn học hoặc tổ chức riêng biệt các đề án phù hợp với đối tượng học sinh.

6.35. Ngôn ngữ hành chính - văn phòng (3 tín chỉ)

Môn học Tiếng Anh Hành chính văn phòng nhằm trang bị cho sinh viên vốn từ vựng cơ bản sử dụng trong lĩnh vực hành chính văn phòng: khái niệm hành chính văn phòng, cơ sở vật chất, thư từ, và các cuộc điện thoại văn phòng, quy trình sắp xếp các cuộc họp, chuyển công tác, tổ chức công tác lễ tân. Môn học còn đưa ra các tình huống

Ms. Anne

thường gặp nơi văn phòng và cách giải quyết. Trên cơ sở đó, rèn luyện cho sinh viên khả năng sử dụng được những kiến thức đã học vào các tình huống thực tế, ví dụ giao tiếp trên điện thoại, trả lời thư.

6.36. Dẫn luận ngôn ngữ (3 tín chỉ)

Học phần **Dẫn luận Ngôn ngữ** là học phần thuộc khối kiến thức ngôn ngữ và Văn hoá Quốc tế, được thiết kế bao gồm 2 hợp phần: nghiên cứu lý thuyết nền tảng về ngôn ngữ và tiến hành áp dụng giải quyết, giải thích các hiện tượng, nguồn gốc, quy luật trong ngôn ngữ. Hợp phần 1 trọng tâm vào việc phát triển kiến thức cơ bản về ngôn ngữ; hợp phần 2 hướng đến phát triển kỹ năng giải quyết các vấn đề hiện tượng, quy luật, nguồn gốc, dựa trên kiến thức và kỹ năng được trang bị ở hợp phần 1.

6.37. Ngôn ngữ học đối chiếu (3 tín chỉ)

Ngôn ngữ học đối chiếu là học phần tự chọn nằm trong khối kiến thức ngành của chương trình đào tạo cử nhân Sư phạm tiếng Anh. Học phần này cung cấp cho người học vốn kiến thức sâu rộng về nguồn gốc, đặc điểm cũng như các khái niệm cơ bản trong ngôn ngữ học đối chiếu cũng như các phương pháp, nguyên tắc đối chiếu trong ngôn ngữ (đối chiếu song song, đối chiếu hệ thống, hành vi...). Đồng thời môn học cũng giúp sinh viên có thể so sánh đối chiếu giữa hai ngôn ngữ như tiếng Việt và Tiếng Anh và giữa tiếng Anh với một số ngôn ngữ khác trên thế giới ở các phương diện như ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, câu...

Thông qua môn học này, sinh viên có thể có cái nhìn toàn diện hơn về ngôn ngữ, sự khác biệt giữa các ngôn ngữ, đồng thời hình thành được kỹ năng đối chiếu phân tích ngôn ngữ phục vụ cho quá trình giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

6.38. Phát triển kỹ năng của thế kỷ 21 (3 tín chỉ)

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và hướng dẫn rèn luyện các kỹ năng cần thiết cho người học: kỹ năng giao tiếp, các nguyên lý chung về giao tiếp; các kỹ năng lắng nghe, nói và thuyết trình hiệu quả; kỹ năng làm việc nhóm đảm bảo sự hợp tác tốt trong học tập và làm việc; kỹ năng tư duy sáng tạo; kỹ năng quản lý thời gian và kỹ năng quản lý cảm xúc.

6.39. Phân tích diễn ngôn Anh (3 tín chỉ)

Sau khi học xong môn học, SV sẽ nắm được những nội dung như sau:

- Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về diễn ngôn với tư cách là một ngôn ngữ giao tiếp, với những hình thức thể hiện và chức năng cơ bản nhất.
- Môn học cũng giới thiệu những đặc điểm về chủ đề, cấu trúc nội dung và những kiểu mạch lạc quyết định sự tồn tại và hình thức của diễn ngôn.
- Môn học giới thiệu cách tiếp cận dụng học với phân tích diễn ngôn để người học nắm được mối liên quan chặt chẽ giữa chúng.
- Môn học cũng cung cấp cho người học lý thuyết về hành vi ngôn ngữ và việc sử dụng kiến thức nền trong phân tích diễn ngôn.

6.40. Văn hóa các nước nói tiếng Anh (3 tín chỉ)

Handwritten signature

Học phần **Văn hóa các nước nói tiếng Anh** là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức ngành, trang bị cho người học những hiểu biết căn bản về đất nước, con người và văn hóa của các nước nói tiếng Anh. Học phần cung cấp những kiến thức về hệ thống chính trị, giáo dục, nghệ thuật, đời sống gia đình, lễ hội, ẩm thực, giải trí của nước Anh, Mỹ, Australia và một số các nước nói tiếng Anh khác trên thế giới. Qua đó, người học sẽ thêm yêu và trân trọng các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mình, mong muốn cống hiến, đóng góp để xây dựng đất nước ngày càng tươi đẹp hơn. Bên cạnh đó, môn học cũng hướng tới việc phát triển các kỹ năng tìm kiếm, phân tích, tổng hợp, đối chiếu thông tin và kỹ năng thuyết trình và thuyết phục cho người học.

6.41. Từ vựng học tiếng Anh (3 tín chỉ)

Từ vựng học tiếng Anh là môn học để sinh viên phát triển kiến thức về cấu trúc từ và các phương thức cấu tạo từ, từ đó nâng cao vốn từ, phát triển khả năng nhận ra nghĩa và đoán nghĩa của từ trong những ngữ cảnh cụ thể. Môn học mô tả một cách hệ thống cấu trúc nghĩa của từ và những biến đổi về nghĩa theo thời gian. Đồng thời sinh viên nghiên cứu các tổ hợp từ, các thành ngữ, tục ngữ, các câu nói khuôn mẫu, phong cách học từ vựng chỉ cho sinh viên thấy lớp từ chuẩn mực trong giáo dục và lớp từ phi chuẩn mực. Môn này cũng mang tới sinh viên cơ hội tìm hiểu nguồn gốc của từ, từ vay mượn và từ cơ bản của ngôn ngữ Anglo-Saxon. Cuối cùng là vấn đề biên soạn từ điển sao cho khoa học và các dạng từ điển trong dạy và học tiếng Anh.

6.42. Giao thoa văn hóa (3 tín chỉ)

Học phần giao tiếp liên văn hoá trang bị kiến thức cơ bản về giao tiếp và giao tiếp trong văn hoá: kênh giao tiếp, các thành tố của giao tiếp; các yếu tố của văn hoá xã hội ảnh hưởng tới giao tiếp; là cơ sở cho tìm hiểu, nghiên cứu những tương đồng và dị biệt trong giao tiếp so sánh giữa hai hoặc nhiều nền văn hoá.

Môn học cung cấp một cách tiếp cận với những nền văn hóa xa lạ, giúp người học thay đổi quan niệm về bối cảnh giao tiếp trong giai đoạn hiện nay và từ đó tiến hành giao tiếp có hiệu quả hơn trong công việc và cuộc sống.

Môn học giới thiệu đến người học những giá trị văn hóa đối lập và những khác biệt trong giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trên thế giới, đồng thời, áp dụng những lý thuyết này trong việc xem xét những nền văn hóa quen thuộc (Việt Nam) và xa lạ.

6.43. Ngôn ngữ và truyền thông (3 tín chỉ)

Học phần Ngôn ngữ - Truyền thông cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, có hệ thống về truyền thông, mối quan hệ giữa ngôn ngữ với truyền thông và từng bước người học được tiếp cận với các phương pháp xây dựng một số loại hình truyền thông cơ bản. Từ đó người học sẽ nắm được quy trình, cách thức và những công việc cần làm đối với các sản phẩm ngôn ngữ truyền thông.

Thông qua phương pháp dạy học theo dự án, người học sẽ được trực tiếp thiết kế và xây dựng một số sản phẩm truyền thông phổ biến như tạo bài báo viết trên báo hoặc tạp chí, báo hình trên truyền hình, quảng cáo trên báo hoặc truyền hình. Việc học qua trải nghiệm như vậy không những giúp người học vận dụng được những kiến thức

Ng Anh

đã học và thực tiễn mà còn có cơ hội luyện tập những kỹ năng mềm cần thiết cho công việc sau này trong tương lai.

6.44. Phiên dịch tiếng Anh (3 tín chỉ)

Sinh viên được trang bị lý thuyết về dịch thuật, những cụm từ vựng căn bản phục vụ cho công tác thực hành phiên dịch các bài dịch với nội dung liên quan tới các lĩnh vực khác nhau trong đời sống hằng ngày. Ngoài ra sinh viên cũng được thực hành phiên dịch theo nhóm theo các chủ đề khác nhau như chính trị, văn hóa, khoa học, giáo dục, y tế, tôn giáo, quan hệ quốc tế, ngôn ngữ đời thường... Đây là môn học tích hợp các kỹ năng ngôn ngữ và văn hóa.

6.45. Biên dịch tiếng Anh (3 tín chỉ)

Người học được trang bị lý thuyết về dịch thuật, các bước cho một bài dịch, những điều cần chú ý khi dịch văn bản và các lỗi thường gặp nên tránh khi tiến hành dịch văn bản. Ngoài ra, người học sẽ được thực hành dịch văn bản từ Tiếng Việt sang Tiếng Anh và ngược lại về từng chủ đề xoay quanh cuộc sống hằng ngày, chính trị, xã hội, kinh tế, giáo dục...

6.46. Ngữ âm học tiếng Anh (3 tín chỉ)

Môn Ngữ âm học tiếng Anh là một trong những môn học nền tảng trong quá trình dạy ngôn ngữ cho sinh viên, đặc biệt là đối với sinh viên Việt Nam. Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên một số khái niệm cơ bản về bản chất của bộ phận và quá trình phát âm; hệ thống các âm tiết trong tiếng Anh; và những chức năng khác có liên quan trực tiếp và gián tiếp tới âm tiết và âm vị. Ngoài ra, môn học này còn giúp sinh viên nâng cao khả năng phát âm từ vựng một cách chính xác. Nhờ vậy, kỹ năng nghe và nói của sinh viên cũng sẽ được cải thiện hơn. Thông qua môn học này, sinh viên sẽ được hình thành năng lực sử dụng ngôn ngữ và năng lực giao tiếp một cách thành thực hơn.

6.47. Tâm lý học giáo dục (3 tín chỉ)

Học phần Tâm lý học giáo dục là học phần bắt buộc nằm trong Khối kiến thức cơ sở, có mối quan hệ mật thiết với các học phần khác như: Giáo dục học, Giao tiếp sư phạm và các học phần khác thuộc chương trình đào tạo giáo viên. Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tâm lý học giáo dục như: bản chất, chức năng, các hiện tượng tâm lý người; đặc điểm phát triển tâm lý trẻ em ở từng thời kỳ lứa tuổi; cơ sở tâm lý học của hoạt động dạy học; cơ sở tâm lý học của hoạt động giáo dục đạo đức. Đặc biệt, môn học cung cấp cho người học những nội dung cơ bản về các nguyên tắc đạo đức và kỹ năng hỗ trợ tâm lý trong trường học để vận dụng vào việc giảng dạy, nghiên cứu tâm lý con người, hình thành và phát triển nhân cách học sinh, hỗ trợ học sinh giải quyết những khó khăn tâm lý.

6.48. Giáo dục học (3 tín chỉ)



Handwritten signature in blue ink.

Giáo dục học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm trong chương trình đào tạo giáo viên. Học phần đề cập đến: những vấn đề chung của giáo dục học, lý luận dạy học, lý luận giáo dục, những yêu cầu về nhân cách của người giáo viên trong môi trường đa văn hóa và cách mạng 4.0. Học phần có mối quan hệ với các môn Tâm lý học giáo dục, giao tiếp sư phạm, phương pháp dạy học bộ môn... góp phần hình thành năng lực nghề nghiệp cho người giáo viên tương lai.

6.49. Giao tiếp sư phạm (3 tín chỉ)

Học phần Giao tiếp sư phạm là học phần bắt buộc nằm trong Khối kiến thức nghiệp vụ, có mối quan hệ mật thiết với các học phần khác như: Tâm lý học giáo dục, Giáo dục học và các học phần khác thuộc chương trình đào tạo giáo viên. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về giao tiếp, giao tiếp sư phạm như: các giai đoạn của quá trình giao tiếp; nguyên tắc, phong cách, kỹ năng giao tiếp sư phạm, quy tắc ứng xử trong trường học.... Từ đó hình thành ở người học những kỹ năng, thái độ tương ứng để xử lý có hiệu quả các tình huống giao tiếp trong thực tiễn và hoạt động nghề nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh đa văn hóa và công nghệ số.

6.50. Lý luận và Phương pháp dạy học tiếng Anh (4 tín chỉ)

Học phần Lý luận và Phương pháp dạy học tiếng Anh nằm trong khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm, là môn học bắt buộc đối với sinh viên chương trình đào tạo Sư phạm tiếng Anh. Học phần trang bị những kiến thức nền tảng về dạy và học ngoại ngữ bao gồm các học thuyết về tiếp thụ ngôn ngữ thứ hai, các yếu tố thành công của dạy và học ngoại ngữ và sự đa dạng của người học và các phương pháp dạy học truyền thống và hiện đại trong dạy và học ngoại ngữ. Đặc biệt, môn học này còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho học sinh liên quan tới cách thức và chiến lược dạy hệ thống ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp), phát triển kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) và thiết kế hoạt động dạy học một cách hiệu quả. Trên cơ sở đó, sinh viên sẽ được hướng dẫn cách xây dựng kế hoạch bài dạy và tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với đặc trưng bài học và đặc điểm học sinh.

6.51. Thực hành Sư Phạm Tiếng Anh 1 (2 tín chỉ)

Thực hành sư phạm 1 là môn học bắt buộc đối với sinh viên ngành sư phạm tiếng Anh. Mục tiêu của môn học này là nhằm trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức về một số kỹ năng tiền giảng dạy như kỹ năng quản lý lớp học, kỹ năng trình bày bảng, kỹ năng khai thác đưa ra chỉ dẫn trong dạy học và kỹ năng phản hồi người học. Trên cơ sở đó, sinh viên sẽ được thực hành các kỹ năng kể trên một cách thành thạo. Từ đó, sinh viên sẽ hiểu được sâu sắc tầm quan trọng của một số kỹ thuật dạy học trong quá trình giảng dạy.

6.52. Thực hành Sư Phạm Tiếng Anh 2 (3 tín chỉ)

As Ann

Thực hành sư phạm tiếng Anh 2 là môn học bắt buộc đối với sinh viên ngành sư phạm tiếng Anh. Mục tiêu của môn học này là nhằm trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức về một số kỹ năng tiền giảng dạy như phát triển các kỹ năng soạn giáo án và tổ chức hoạt động dạy học ngữ pháp, từ vựng, phát âm. Trên cơ sở đó, các nhà sư phạm tương lai sẽ được thực hành các kỹ năng kể trên một cách thành thạo. Từ đó, sinh viên sẽ hiểu được sâu sắc tầm quan trọng của một số kỹ thuật dạy học trước khi thực giảng trên lớp.

6.53. Biên dịch tiếng Anh (2 tín chỉ)

Người học lĩnh hội được lý thuyết về dịch thuật, các bước cho một bài dịch, những điều cần chú ý khi dịch văn bản và các lỗi thường gặp nên tránh khi tiến hành dịch văn bản. Ngoài ra, người học sẽ được thực hành dịch văn bản từ Tiếng Việt sang Tiếng Anh và ngược lại về từng chủ đề xoay quanh cuộc sống hằng ngày, chính trị, xã hội, kinh tế, giáo dục... Là môn học có vai trò làm cầu nối với các môn học khác, đặc biệt là với các môn chuyên ngành.

6.54. Thực hành Sư Phạm Tiếng Anh 3 (3 tín chỉ)

Thực hành sư phạm tiếng Anh 3 là môn học bắt buộc đối với sinh viên ngành sư phạm tiếng Anh. Mục tiêu của môn học này là giúp sinh viên thiết kế và thực hiện bài giảng kỹ năng tiếp nhận (đọc, nghe) và kỹ năng sản sinh (nói, viết). Ngoài ra học phần còn giúp sinh viên hiểu được vai trò của hoạt động ngoại khóa với hoạt động chính khóa; phân tích được mối quan hệ tương hỗ giữa hoạt động ngoại khóa và hoạt động chính khóa và thiết kế, tổ chức hoạt động ngoại khóa tiếng Anh trong phạm vi lớp học hoặc trường học. Trên cơ sở đó, sinh viên sẽ có được những kinh nghiệm quý báu để hình thành một bức tranh toàn cảnh về mô hình 1 giáo viên Tiếng Anh kiểu mẫu phù hợp với yêu cầu tất yếu của thực tiễn xã hội.

6.55. Thực tập sư phạm 1 (2 tín chỉ)

Nội dung môn học Thực tập sư phạm 1 nhằm giúp người học hiểu được thực tế giáo dục, tiếp xúc với học sinh và giáo viên các cơ sở thực tập, qua đó hình thành tình cảm nghề nghiệp, thúc đẩy quá trình tự rèn luyện theo yêu cầu của nghề nghiệp; hiểu được các nội dung công việc chuyên môn của người giáo viên bộ môn, có được những kỹ năng ban đầu về công tác chủ nhiệm lớp.

6.56. Thực tập sư phạm 2 (3 tín chỉ)

Nội dung môn học Thực tập sư phạm 2 nhằm giúp người học hoàn thiện những kỹ năng về công tác chủ nhiệm lớp, công tác giáo dục, nâng cao tình cảm, đạo đức nghề nghiệp; có những kỹ năng có bản về soạn bài, lên lớp; tổ chức bài giảng; đánh giá kết quả học tập của học sinh; có thể lên lớp giảng bài và làm chủ nhiệm lớp một cách độc lập.

6.57. Ứng dụng CNTT trong dạy và học ngoại ngữ (3 tín chỉ)

Handwritten signature

Học phần **Ứng dụng Công nghệ thông tin trong học ngoại ngữ** là học phần thuộc khối kiến thức Phương pháp giảng dạy, được thiết kế nhằm cung cấp cho người học các phần mềm, ứng dụng mang tính ứng dụng thực tiễn cao; bên cạnh đó, do môn học đề cao vai trò của người học, sự chủ động tích cực của mỗi người học nên phần thực hành và bài tập ứng dụng có tính linh hoạt cao. Nội dung môn học hướng đến xử lý văn bản, thiết kế bài trình chiếu trên máy tính, xử lý âm thanh, hình ảnh, tạo sản phẩm video, khai thác các dụng cụ số, các phần mềm, các kỹ năng tìm kiếm thông tin trên mạng Internet, khai thác mạng Internet trong lưu trữ trực tuyến, giao tiếp trực tuyến ở cả phương thức cá nhân lẫn nhóm lớn.

6.58. Nghiên cứu hành động trong dạy học tiếng Anh (3 tín chỉ)

Học phần **Nghiên cứu hành động trong dạy học tiếng Anh** là học phần thuộc khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm của , được thiết kế bao gồm 2 học phần: nghiên cứu lý thuyết nền tảng về nghiên cứu hành động và tiến hành áp dụng đổi mới thực tế ở trường phổ thông. Học phần 1 trọng tâm vào việc phát triển kiến thức cơ bản về nghiên cứu hành động và tiến hành hoạt động đổi mới; học phần 2 hướng đến phát triển kỹ năng tiến hành đổi mới, cải tiến sư phạm của giáo viên trong bối cảnh công việc cụ thể theo các bước nghiên cứu hành động, dựa trên kiến thức và kỹ năng được trang bị ở học phần 1.

6.59. Giảng dạy tiếng Anh cho trẻ em (3 tín chỉ)

Giảng dạy tiếng Anh cho trẻ em là môn học bắt buộc đối với sinh viên ngành sư phạm tiểu học tiếng Anh. Mục tiêu của môn học này là nhằm trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức về phương pháp giảng dạy tiếng Anh nói chung và kiến thức về tâm lý lứa tuổi cũng như những nhu cầu học tập của học sinh ở bậc tiểu học nói riêng. Trên cơ sở đó, sinh viên sẽ được hướng dẫn tổ chức các hoạt động dạy học từ vựng và ngữ pháp đa dạng phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học. Qua đó, người học tự thiết kế bài giảng và tổ chức các hoạt động dạy học cho học sinh ở trường tiểu học theo hướng nâng cao năng lực sử dụng ngôn ngữ cho học sinh.

6.60. Kiểm tra đánh giá trong dạy học tiếng Anh (3 tín chỉ)

Học phần bao gồm các bài học theo nội dung đã được chọn lọc, giới thiệu về các khái niệm lý thuyết cơ bản và các vấn đề về đánh giá ngôn ngữ, cũng như năng lực trong việc tự mình tạo ra hoặc lựa chọn đúng những công cụ đánh giá sẵn có, viết báo cáo và phân tích các kết quả đánh giá.

Học phần giới thiệu các vấn đề liên quan đến chất lượng giám khảo trong đánh giá năng lực người học. Thông qua đó, sinh viên xác định được một cách rõ ràng các tiêu chí đánh giá cũng như các lỗi thường gặp của giám khảo khi đánh giá năng lực người học, tích lũy cho bản thân những kinh nghiệm để trở thành giám khảo chấm đúng, chấm chuẩn khi tham gia công tác kiểm tra đánh giá.

Học phần còn cung cấp các hoạt động phát triển kỹ năng của người học như: làm việc nhóm, thu thập thông tin, phân tích, đánh giá thông tin thu được, lựa chọn và thiết kế các hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp thực tiễn phổ thông và năng lực người học.

OK Qu

6.61. Phát triển tài liệu dạy học (3 tín chỉ)

Phát triển tài liệu dạy học là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức chuyên ngành Lý luận và Phương pháp giảng dạy bộ môn Tiếng Anh thuộc Chương trình đào tạo cử nhân Sư phạm Tiếng Anh. Môn học giới thiệu các phương pháp, nguyên lý, quy trình và tiêu chí để phát triển tài liệu dạy học ngoại ngữ trong một bối cảnh cụ thể. Môn học cũng giúp hình thành cho học viên các kỹ năng lựa chọn, tùy chỉnh, bổ sung các nguồn tài liệu sẵn để phù hợp với từng đối tượng người học cụ thể và các kỹ năng hợp tác và kỹ năng giao tiếp. Qua đó, người học sẽ có được thái độ đúng đắn với một nhiệm vụ thường xuyên của người giáo viên Tiếng Anh trong yêu cầu mới.

6.62. Dạy học trong lớp học đa dạng (3 tín chỉ)

Dạy học trong lớp học đa dạng là học phần tự chọn nằm trong khối các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp dành cho sinh viên chuyên ngành Sư phạm Tiếng Anh. Môn học nhằm cung cấp kiến thức, thay đổi nhận thức, và phát triển các kỹ năng, kỹ thuật, chiến lược cần thiết cho sinh viên ngành cử nhân sư phạm Tiếng Anh năm thứ tư (giáo viên Tiếng Anh trong tương lai) có thể phân tích được đặc điểm, thế mạnh, nhu cầu, quá trình nhận thức đa dạng khác nhau của học sinh để có thể khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào quá trình học tập một cách hiệu quả. Từ đó, sinh viên sư phạm có thể thiết kế bài dạy theo hướng đa dạng hóa nội dung, tiến trình, hoạt động, mục tiêu, và sản phẩm; vận dụng được các nguyên tắc và chiến lược đáp ứng các đối tượng học sinh đa dạng trong lớp học. Ngoài ra, sinh viên sư phạm cũng có thể đánh giá được mức độ hiệu quả và phù hợp của các hoạt động giảng dạy đối với nhiều đối tượng học sinh khác nhau.

6.63. Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học Tiếng Anh (3 tín chỉ)

Nội dung của môn học Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học tiếng Anh là môn học nằm trong hệ thống các môn học thay thế khóa luận tốt nghiệp. Môn học này nhằm trang bị cho người học những cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn chung về hoạt động trải nghiệm. Dựa trên những kiến thức đó, người học có thể tự tin giảng dạy các hoạt động trải nghiệm được thiết kế trong sách giáo khoa hiện nay. Ngoài ra người học còn được thực hành thiết kế và tổ chức một số hoạt động trải nghiệm cụ thể trong dạy học tiếng Anh như tổ chức cuộc thi nói tiếng Anh ; Rung chuông vàng; câu lạc bộ tiếng Anh..... Qua đó, người học sẽ sẵn sàng có ý tưởng, xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm đối với môn Tiếng Anh sau khi hoàn thành môn học

6.64. Giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành (ESP) (3 tín chỉ)

Nội dung của môn học Dạy học tiếng Anh chuyên ngành là môn học nằm trong hệ thống các môn học thay thế khóa luận tốt nghiệp. Môn học này nhằm trang bị cho người học những cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn chung về giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành. Ngoài ra người học còn được thực hành thiết kế hoạt động giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành và phát triển tài liệu phục vụ môn học. Dựa trên những kiến

W= Am

thức đó, người học có thể tự tin, sẵn sàng có ý tưởng, xây dựng chương trình và tham gia vào nghiên cứu, giảng dạy môn học sau khi hoàn thành môn học.

6.65. Tham vấn tâm lý học đường (3 tín chỉ)

Tham vấn tâm lý học đường là học phần tự chọn nằm trong khối kiến thức thay thế khóa luận tốt nghiệp, định hướng cho sinh viên một số các nội dung cơ bản trong tham vấn tâm lý học đường, giúp sinh viên có được một số năng lực cơ bản để đảm nhiệm nhiệm vụ giáo dục của người giáo viên ở trường phổ thông. Thông qua các kiến thức được trang bị và các phần thực hành, thảo luận về các vấn đề cần tham vấn trong sự phát triển tâm lý của học sinh, trong học tập và trong định hướng nghề nghiệp, sinh viên hình thành các năng lực giải quyết vấn đề, tham vấn tâm lý học đường và triển khai nghiên cứu khoa học trong thực tế giảng dạy.

6.66. Phát triển chương trình trong giảng dạy tiếng Anh (3 tín chỉ)

Phát triển chương trình Tiếng Anh là học phần tự chọn nằm trong khối kiến thức thay thế khóa luận tốt nghiệp dành cho sinh viên chuyên ngành Sư phạm Tiếng Anh. Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng cơ sở về phát triển chương trình, thiết kế chương trình và thiết kế đề cương môn học cũng như các kỹ năng cần thiết để thiết kế chương trình và đề cương môn học. Môn học cũng giúp cho sinh viên chuyên ngành Sư phạm Tiếng Anh có được các kỹ năng cần thiết để đánh giá chương trình và đề cương môn học Tiếng Anh và các kỹ năng làm tự học, làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình. Qua đó, sinh viên sẽ có được thái độ đúng đắn với một nhiệm vụ thường xuyên của người giáo viên Tiếng Anh trong yêu cầu mới.

6.67. Giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành (ESP) (3 tín chỉ)

Phát triển chương trình Tiếng Anh là học phần tự chọn nằm trong khối kiến thức thay thế khóa luận tốt nghiệp dành cho sinh viên chuyên ngành Sư phạm Tiếng Anh. Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng cơ sở về phát triển chương trình, thiết kế chương trình và thiết kế đề cương môn học cũng như các kỹ năng cần thiết để thiết kế chương trình và đề cương môn học. Môn học cũng giúp cho sinh viên chuyên ngành Sư phạm Tiếng Anh có được các kỹ năng cần thiết để đánh giá chương trình và đề cương môn học Tiếng Anh và các kỹ năng làm tự học, làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình. Qua đó, sinh viên sẽ có được thái độ đúng đắn với một nhiệm vụ thường xuyên của người giáo viên Tiếng Anh trong yêu cầu mới.

6.68. Phát triển kỹ năng dạy học theo dự án (3 tín chỉ)

Môn học **Phát triển kỹ năng dạy học theo dự án** cung cấp cho sinh viên nguyên lý của hoạt động dạy học theo dự án, quy trình hoạt động PBL tiêu biểu và các biểu hiện của một hoạt động PBL hiệu quả. Thông qua việc tổ chức các hoạt động PBL thực tế, sinh viên được trải nghiệm các hoạt động PBL từ khâu thành lập nhóm, lên kế hoạch thực hiện và thực hiện dự án. Qua đó sinh viên có khả năng thiết kế và tổ chức các hoạt động PBL trong chương trình tiếng Anh phổ thông hiện hành. Đồng thời môn

Handwritten signature

học này giúp sinh viên hình thành và phát triển năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động PBL ngoài lớp học.

6.69. Phát triển năng lực tự bồi dưỡng của giáo viên (3 tín chỉ)

Học phần ***Phát triển năng lực tự bồi dưỡng của giáo viên*** nhằm giúp sinh viên sư phạm nhận thức rõ vai trò của công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng giáo viên đã và đang góp phần quan trọng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên ở mỗi nhà trường. Môn học này giúp sinh viên giúp sinh viên có kỹ năng cập nhật, phân tích chương trình GDPT mới để vận dụng phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực của học sinh; Xây dựng và phát triển chương trình môn học của nhà trường; Sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; Xây dựng kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng & học tập thông qua trải nghiệm.



St. Am